

TRƯỜNG THCS LƯƠNG KHÁNH THIÊN

CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

Tên dự án: ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG NGHỆ TẠO SINH (AI
GENERATIVE) ĐẾN HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ SÁNG TẠO CỦA HỌC
SINH LỚP 8 - HƯỚNG TỚI HÌNH THÀNH NĂNG LỰC SỐ.

Lĩnh vực dự thi: Khoa học xã hội và hành vi

Họ và tên học sinh 1: Đặng Phương Linh

Lớp: 8A9

Họ và tên học sinh 2: Bùi Ngọc Trâm

Lớp: 8A9

Giáo viên Hướng dẫn: Nguyễn Hà Giang.

Chuyên môn giảng dạy: Ngữ văn.

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

1. Giới thiệu và tính cấp thiết của đề tài

- Mô tả vấn đề:

AI tạo sinh là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ giúp học sinh tăng cường tư duy sáng tạo, cải thiện hiệu quả học tập và phát triển năng lực số thông qua việc trải nghiệm, tương tác và sáng tạo nội dung số. Việc khai thác hợp lý AI Generative không chỉ giúp học sinh học nhanh, hiểu sâu mà còn hình thành tư duy phản biện, kỹ năng tự học và khả năng thích ứng trong môi trường học tập hiện đại.

Công nghệ tạo sinh (AI Generative) đã bước đầu đi vào đời sống học đường, trở thành công cụ hỗ trợ học tập, giảng dạy và sáng tạo hiệu quả. Giáo viên là lực lượng tiên phong, học sinh là đối tượng tiếp nhận nhanh nhưng thiếu định hướng, còn phụ huynh là nhóm cần được trang bị thêm hiểu biết để đồng hành cùng con. Vấn đề cốt lõi hiện nay không còn là “*có nên sử dụng AI hay không*” mà là “*sử dụng như thế nào cho hiệu quả và nhân văn*”. Điều này khẳng định tính cấp thiết của việc hình thành năng lực số cho học sinh THCS, hướng đến một nền giáo dục hiện đại, an toàn và phát triển bền vững.

Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng em đã nghiên cứu dự án *Ảnh hưởng của công nghệ tạo sinh (AI Generative) đến hoạt động học tập và sáng tạo của học sinh lớp 8 – Hướng tới hình thành năng lực số*. Với đề tài này, không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn cao, đáp ứng được những yêu cầu phát triển giáo dục hiện đại. Nghiên cứu này còn đóng góp vào việc tìm ra những phương pháp hiệu quả giúp cải thiện môi trường học tập, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THCS.

- Tính mới và tính cấp thiết.

+ **Tính mới:**

Gắn với định hướng giáo dục hiện đại: Dự án bám sát xu thế chuyển đổi số trong giáo dục và định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó coi năng lực số và năng lực sáng tạo là những năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh thế kỷ XXI. Việc ứng dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) trong học tập chính là minh chứng cho việc đổi mới phương pháp học tập theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy khả năng tự học và sáng tạo của học sinh.

Tập trung vào đối tượng cụ thể: Khác với nhiều nghiên cứu chỉ tập trung ở bậc THPT hoặc sinh viên, đề tài này hướng trực tiếp đến học sinh lớp 8 – lứa tuổi đang hình thành nền tảng tri thức, kỹ năng và nhân cách. Việc tìm hiểu ảnh hưởng của công nghệ tạo sinh ở nhóm tuổi này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giúp học sinh tiếp cận công nghệ sớm, đúng cách và có định hướng giáo dục rõ ràng.

Hướng đến môi trường học tập toàn diện: Dự án sử dụng cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa giáo dục học – tâm lý học – công nghệ thông tin, trong

đó người thực hiện chính là học sinh, với trải nghiệm thực tiễn trong quá trình học tập cùng AI. Điều này thể hiện tính chủ động và sáng tạo của người học. Đây là điểm mới trong cách tiếp cận giáo dục toàn diện, kết hợp giữa năng lực công nghệ và giá trị nhân văn.

Đề xuất giải pháp mang tính đổi mới: Bên cạnh khảo sát và đánh giá thực trạng, dự án hướng đến đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi giúp học sinh sử dụng công nghệ tạo sinh một cách an toàn – hiệu quả – sáng tạo. Những giải pháp này góp phần phát triển năng lực số cho học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên và nhà trường trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp công nghệ AI.

+ Tính cấp thiết:

Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại số: Đề tài góp phần thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số trong giáo dục, giúp học sinh sớm làm quen với công nghệ hiện đại, phát triển năng lực số – một trong những năng lực cốt lõi của công dân thế kỷ XXI.

Giải quyết nhu cầu thực tiễn trong nhà trường: Việc học sinh sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) trong học tập đang diễn ra ngày càng phổ biến. Đề tài giúp làm rõ ảnh hưởng của công nghệ này đến kết quả học tập và khả năng sáng tạo của học sinh, từ đó đề xuất giải pháp hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng cách, hiệu quả.

Thúc đẩy phát triển năng lực số và năng lực sáng tạo của học sinh: Công nghệ tạo sinh có thể trở thành công cụ học tập thông minh, giúp học sinh chủ động tìm kiếm thông tin, sáng tạo nội dung, thiết kế bài học, và trình bày ý tưởng mới. Việc định hướng sử dụng đúng đắn sẽ giúp học sinh hình thành tư duy công nghệ, kỹ năng số và khả năng sáng tạo, đáp ứng yêu cầu học tập trong thời đại AI.

Mang ý nghĩa bền vững và lan tỏa: Nghiên cứu này không chỉ có giá trị trước mắt mà còn hướng đến phát triển thói quen học tập chủ động và tư duy số lâu dài, góp phần lan tỏa nhận thức tích cực về vai trò của AI trong giáo dục, từ học sinh đến phụ huynh và giáo viên.

2. Mục tiêu và giả thuyết nghiên cứu

- Mục tiêu nghiên cứu:

+ Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative): Khám phá những yếu tố môi trường vật chất, tâm lý, và xã hội tác động đến khả năng sử dụng công nghệ của học sinh lớp 8. Đánh giá mức độ tương tác giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh trong việc xây dựng một môi trường học tập hiệu quả.

+ **Đánh giá thực trạng lớp học tại trường THCS:** Tiến hành khảo sát để tìm hiểu cảm nhận của học sinh về mức độ sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) trong lớp học hiện tại. Phân tích các khó khăn, thách thức đối với việc sử dụng từ thực tiễn.

+ **Xây dựng và đề xuất giải pháp:** Phát triển các giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm lý và môi trường học tập của học sinh lớp 8. Đưa ra các hoạt động thực tiễn giúp học sinh sử dụng hiệu quả công nghệ tạo sinh (AI Generative).

+ **Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả:** Triển khai thử nghiệm một số giải pháp trong thực tế để đánh giá tính khả thi và tác động của chúng đến học sinh. Tạo cơ sở khoa học cho việc nhân rộng các giải pháp ở các trường THCS khác.

+ **Góp phần định hướng giáo dục hiện đại:** Đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu giáo dục đổi mới, hướng đến hình thành năng lực số cho học sinh đáp ứng đòi hỏi giáo dục trong thời đại 4.0.

- Trên cơ sở nghiên cứu dự án, nhóm tác giả xác định giả thuyết của dự án nghiên cứu như sau:

- Việc học sinh THCS tiếp cận và sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) trong học tập có tác động rõ rệt đến cách thức tìm hiểu tri thức, xử lý thông tin và thể hiện ý tưởng sáng tạo.

- Nếu học sinh sử dụng công nghệ tạo sinh một cách thiếu định hướng, không có kỹ năng chọn lọc thông tin và kiểm chứng nội dung, thì nguy cơ lệ thuộc, sao chép ý tưởng, giảm khả năng tư duy phản biện và sáng tạo cá nhân sẽ gia tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả học tập và sự phát triển năng lực số.

- Việc tích hợp công nghệ tạo sinh vào hoạt động dạy – học thông qua các giải pháp giáo dục phù hợp, có kiểm soát và định hướng đạo đức số sẽ góp phần phát triển toàn diện năng lực số, năng lực sáng tạo và thái độ học tập chủ động của học sinh THCS.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh, trường THCS Lương Khánh Thiện.

- Phạm vi nghiên cứu: Nội dung điều tra và tiến hành điều tra về thực trạng lớp học, trường học của học sinh, các giải pháp đã tiến hành. Tổng số phiếu điều tra 181 phiếu: 95 học sinh, 50 giáo viên, 36 phụ huynh – Trường THCS Lương Khánh Thiện,, TP. Hải Phòng

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các bước thực hiện:

+ Xác định chủ đề chính, mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu.

+ Thu thập và phân tích tài liệu

+ Lập kế hoạch nghiên cứu

- + Tiến hành thu thập dữ liệu
- + Xử lý và phân tích dữ liệu
- + Viết báo cáo nghiên cứu
- + Đánh giá

- Phương pháp: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp điều tra đối với đối tượng nghiên cứu – phiếu khảo sát, phương pháp điều tra phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu thống kê.

- Dụng cụ, thiết bị: Máy tính xách tay, điện thoại thông minh.

5. Tiến độ thực hiện

* **Giai đoạn 1 (11/9/2025 – 15/9/2025):** Điều tra khảo sát, đánh giá nhận biết và thực trạng việc sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) cho học sinh lớp 8 trường THCS. Chúng em phát phiếu khảo sát; Lớp 8A9, 8A10 của trường THCS Lương Khánh Thiện, phụ huynh học sinh và giáo viên.

* **Giai đoạn 2 (19/9/2025 – 25/9/2025):** Chúng em áp dụng một số giải pháp tạo dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 8A9, 8A10 Trường THCS Lương Khánh Thiện thông qua các hoạt động thực nghiệm.

* **Giai đoạn 3 (26/9/2025 – 27/9/2025):** Tiến hành khảo sát sau khi thực hiện các giải pháp, kiểm chứng hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng. Kết luận vấn đề nghiên cứu.

* **Giai đoạn 4 (28/10/2025 – 31/10/2025):** Hoàn thiện dự án, chuẩn bị hồ sơ dự thi.

6. Dự kiến kết quả và kết luận

* **Dự kiến kết quả:** *Sau khi triển khai các giải pháp nêu ra trong đề tài, chúng em nhận thấy những kết quả thu được rất khả quan:*

Đối với học sinh: Nhiều bạn bắt đầu biết sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Canva, Copilot... một cách chủ động, sáng tạo và có định hướng. Việc học trở nên hấp dẫn, nhẹ nhàng và mang tính khám phá hơn. Học sinh không chỉ học để ghi nhớ mà còn biết cách tìm kiếm, phân tích và trình bày thông tin hiệu quả. Khả năng hợp tác nhóm, chia sẻ ý tưởng, và phản biện cũng được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, học sinh tự tin hơn trong việc sử dụng công nghệ để thể hiện năng lực cá nhân.

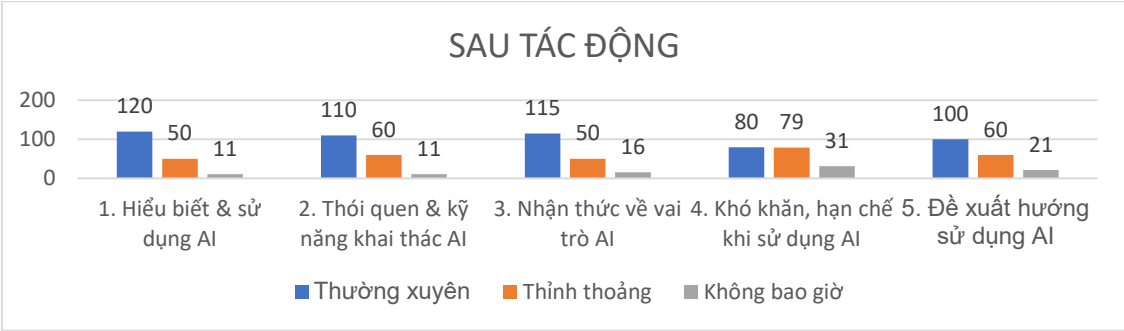
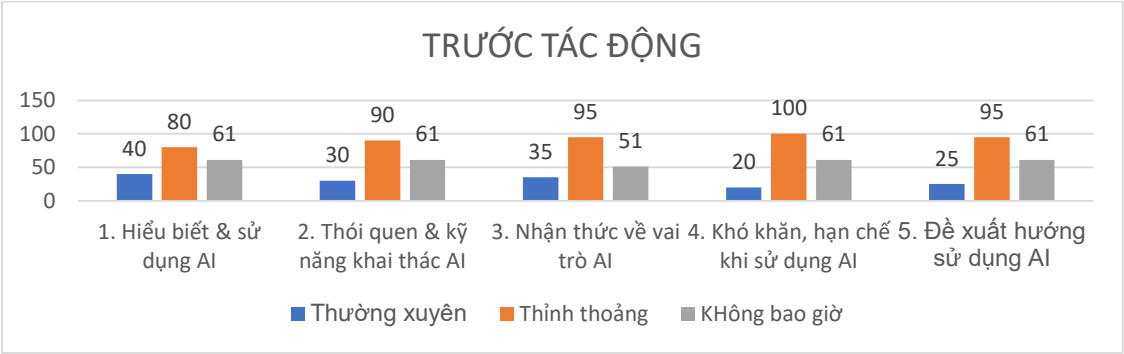
Đối với giáo viên: Thầy cô nhận thấy việc ứng dụng AI trong dạy học giúp tiết kiệm thời gian soạn giảng, dễ dàng thiết kế bài học sinh động, đa dạng hóa hình thức đánh giá. Một số giáo viên đã thử nghiệm giao nhiệm vụ học tập có yếu tố AI để kích thích tư duy sáng tạo của học sinh. Mối quan hệ giữa thầy và trò trở nên gần gũi, tương tác tích cực hơn, vì giáo viên không chỉ là người truyền đạt mà còn là người hướng dẫn, đồng hành cùng học sinh trong hành trình học tập số.

Đối với lớp học và môi trường học tập: Các tiết học có sử dụng AI trở nên sôi nổi, thu hút, khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, khám phá và chia sẻ kiến thức.

Không khí học tập cởi mở, năng động hơn; học sinh được tiếp cận mô hình học tập mới – “lấy người học làm trung tâm”. Từ đó, hình thành được những năng lực cốt lõi của công dân thời đại số như: năng lực sử dụng công nghệ, tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác.

Đối với nhà trường: Việc triển khai các hoạt động học tập có ứng dụng AI góp phần thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong dạy học. Trường học trở nên hiện đại, linh hoạt và thích ứng nhanh hơn với xu hướng giáo dục toàn cầu. Những mô hình học tập mới được hình thành, tạo sức lan tỏa trong đội ngũ giáo viên và học sinh.

Đối với phụ huynh và cộng đồng: Phụ huynh nhận thức rõ hơn về vai trò tích cực của công nghệ trong học tập, đồng thời chủ động đồng hành cùng con trong việc khai thác AI an toàn, đúng hướng. Sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường được củng cố; các giá trị học tập tích cực lan tỏa ra ngoài lớp học, góp phần xây dựng hình ảnh người học sinh hiện đại – tự tin, sáng tạo, có năng lực số.



***Kết luận khoa học.**

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu dự án, chúng em đã đưa ra những kết luận khoa học về vấn đề nghiên cứu.

Thứ nhất, mức độ hiểu biết và sử dụng AI trong học tập của học sinh tăng mạnh. Nếu trước thực nghiệm, phần lớn học sinh chỉ thỉnh thoảng hoặc chưa từng tiếp cận công cụ AI, thì sau khi được hướng dẫn, hơn 65% học sinh cho biết các em đã thường xuyên sử dụng AI hỗ trợ học tập, đặc biệt trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Tin học và các hoạt động sáng tạo.

Thứ hai, thói quen và kỹ năng khai thác AI đã được hình thành và phát triển rõ nét. Học sinh không còn sử dụng AI một cách thụ động mà đã biết khai thác có mục đích, biết đặt lệnh hiệu quả, nhận diện thông tin sai lệch và sáng tạo nội dung phù hợp với nhu cầu học tập.

Thứ ba, nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vai trò của AI trong phát triển năng lực số được nâng cao. Giáo viên chủ động ứng dụng AI trong giảng dạy và đánh giá học sinh, trong khi phụ huynh có cái nhìn cởi mở, tích cực hơn, sẵn sàng đồng hành cùng con trong việc sử dụng công nghệ.

Thứ tư, những khó khăn và hạn chế khi sử dụng AI (như lệ thuộc, sao chép, thiếu kỹ năng kiểm chứng thông tin) đã giảm rõ rệt nhờ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề và định hướng từ giáo viên.

Nhóm tác giả xin thay cho lời kết: Dự án “*Ảnh hưởng của công nghệ tạo sinh (AI Generative) đến hoạt động học tập và sáng tạo của học sinh lớp 8 – Hướng tới hình thành năng lực số*” đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra. Việc ứng dụng AI không chỉ góp phần đổi mới phương pháp học tập mà còn giúp học sinh phát triển năng lực số, tạo nền tảng cho công dân học tập thời đại 4.0.

7. Kinh phí và nguồn lực

- Dự toán kinh phí: 600.000 đồng (in phiếu, bản báo cáo...)
- Nguồn lực hỗ trợ: giáo viên hướng dẫn, phụ huynh, các bạn học sinh, các thầy cô giáo và tài liệu tham khảo.

8. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

2. Nguyễn Thị Minh Hằng (2024), *Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục – Cơ hội và thách thức đối với học sinh trung học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 70.

3. Phạm Văn Quang – Lê Thị Thu Trang (2024), *Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học và đánh giá năng lực học sinh phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Hậu (chủ biên) (2023), *Giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở trong thời đại chuyển đổi số*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5. Trần Thị Lan (2024), *Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập*, Kỷ yếu Hội thảo “Giáo dục thông minh thời đại 4.0”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Hải Phòng, ngày 9 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và họ tên)

Nguyễn Hà Giang

HỌC SINH THỰC HIỆN

(Ký và họ tên)

Đã

Đang Phương Linh
Thâm

Bùi Ngọc Thâm

PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Đồng ý phê duyệt dự án

Ghi chú: Dự án được phê duyệt sau khi Kế hoạch nghiên cứu đã được báo cáo với Tổ chuyên môn

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



(họ tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Lan

PHIẾU PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Yêu cầu đối với mỗi học sinh, kể cả thành viên của nhóm)

1) Học sinh và cha mẹ học sinh

a) Sự thừa nhận của học sinh:

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu được đề xuất.

- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.

- Tôi đã đọc và tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Tên học sinh: Đặng...Phượng...Sinh..... Chữ kí: Linh.....Ngày: 18/12/2025

b) Sự cho phép của bố mẹ/người bảo trợ: Tôi đã đọc và hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu. Tôi cho phép con tôi tham gia vào nghiên cứu này

Tên bố mẹ/người bảo trợ: Nguyễn...Thị...Lan Chữ kí: Lan.....Ngày: 18/12/2025

2) Phê duyệt của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực **kế hoạch** thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng kí dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ngày: 18/12/2025....



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Lan

PHIẾU PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Yêu cầu đối với mỗi học sinh, kể cả thành viên của nhóm)

1) Học sinh và cha mẹ học sinh

a) Sự thừa nhận của học sinh:

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu được đề xuất.

- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.

- Tôi đã đọc và tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Tên học sinh: Bùi Ngọc Tâm..... Chữ kí: Tâm.....Ngày: 18/2/2025

b) Sự cho phép của bố mẹ/người bảo trợ: Tôi đã đọc và hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu. Tôi cho phép con tôi tham gia vào nghiên cứu này

Tên bố mẹ/người bảo trợ: Phạm Thị Kim Dung Chữ kí: Dung.....Ngày: 18/2/2025

2) Phê duyệt của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực **kế hoạch** thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng kí dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ngày 18/2/2025
Hiệu trưởng
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LƯƠNG KHÁNH THIỆN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Tuyết Lan

PHIẾU XÁC NHẬN CƠ QUAN NGHIÊN CỨU
(Phiếu này bắt buộc phải được trưng bày cùng với dự án)

Họ và tên học sinh : Đặng Phương Linh – Bùi Ngọc Trâm

Tên dự án: “*Ảnh hưởng của công nghệ tạo sinh (AI Generative) đến hoạt động học tập và sáng tạo của học sinh lớp 8– Hướng tới hình thành năng lực số.*”

Kê khai của người hướng dẫn nghiên cứu (không phải bởi học sinh) tại cơ quan nghiên cứu sau thực nghiệm:

Học sinh đã thực hiện nghiên cứu tại địa điểm làm việc của tôi:

a) ☒ Sử dụng thiết bị b) ☐ Thực hiện thí nghiệm/tiến hành nghiên cứu

1) Nghiên cứu này có phải là một phần công việc của ông/bà không? ☒ Có ☐ Không

2) Bạn đã xem xét quy chế của cuộc thi liên quan đến dự án này? ☒ Có ☐ Không

3) Học sinh đã có được ý tưởng cho dự án của mình như thế nào?

Học sinh tự lên ý tưởng dựa vào tình hình thực tế của lớp học, nhu cầu cấp thiết của việc sử dụng công nghệ tạo sinh (AI Generative) và ảnh hưởng của công nghệ này đến kết quả học tập và khả năng sáng tạo của học sinh, từ đó đề xuất giải pháp hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng cách, hiệu quả.

4) Học sinh đã làm việc với dự án như một phần công việc của nhóm nghiên cứu?

☒ Có ☐ Không

Nhóm nghiên cứu là một nhóm học sinh

5) Thực tế các học sinh đã sử dụng những thủ tục hoặc thiết bị cụ thể nào cho dự án?

a. Thủ tục cho dự án:

* **Khảo sát và thu thập ý kiến:** Thiết kế bảng câu hỏi để khảo sát cảm xúc, nhu cầu và ý tưởng từ bạn bè, giáo viên, phụ huynh. Thực hiện phỏng vấn trực tiếp để ghi nhận ý kiến. Thống kê và phân loại các yếu tố tác động đến hạnh phúc của học sinh.

* **Thực nghiệm hành vi:** Thử nghiệm giải pháp đề ra. Theo dõi và ghi nhận phản ứng của các thành viên trong lớp sau hoạt động. Sau đó khảo sát bằng phiếu hỏi và đánh giá

* **Quan sát và ghi chép:** Quan sát thái độ, hành vi của bạn bè trong giờ học và giờ chơi, ghi chép những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến bầu không khí lớp học. So sánh sự khác biệt trước và sau khi áp dụng các biện pháp cải thiện.

* **Lên kế hoạch và triển khai mô hình:** Thiết kế kế hoạch cụ thể với các bước rõ ràng: đề xuất ý tưởng, lên nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ, thực hiện và đánh giá. Mời phụ huynh, giáo viên tham gia góp ý hoặc hỗ trợ triển khai.

b. Thiết bị hỗ trợ phổ biến

* **Thiết bị công nghệ:** Dùng để khảo sát và phân tích: Máy tính/điện thoại. Phần mềm phân tích dữ liệu: Excel hoặc Google Sheets để thống kê và lập biểu đồ.

6) Học sinh/công việc của học sinh sáng tạo hay độc lập như thế nào?

a. Xác định vấn đề nghiên cứu

- **Sáng tạo:** Học sinh tự quan sát và nhận diện những khía cạnh chưa hoàn thiện trong môi trường học tập, ví dụ: nhu cầu sử dụng công nghệ tạo sinh trong thời đại 4.0

- **Độc lập:** Tự quyết định vấn đề nghiên cứu dựa trên trải nghiệm cá nhân và mối quan tâm của bản thân, không cần người khác chỉ ra.

b. Thu thập dữ liệu

- **Sáng tạo:**

+ Sử dụng phương pháp độc đáo như phỏng vấn

+ Thiết kế bảng câu hỏi khảo sát độc đáo, phù hợp với độ tuổi học sinh lớp 8, tập trung vào cảm xúc, thói quen và mong muốn.

- **Độc lập:**

+ Tự tiến hành các cuộc khảo sát, phỏng vấn bạn bè, giáo viên hoặc phụ huynh.

+ Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp, thực hiện đo lường, tổng hợp kết quả mà không cần hỗ trợ.

c. Phân tích và đưa ra giải pháp

- **Sáng tạo:**

+ Đề xuất các giải pháp độc đáo dựa trên kết quả khảo sát, ví dụ: thành lập “*Câu lạc bộ AI học đường*” hoặc “*Góc học tập số*”, nơi học sinh được thực hành, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng công cụ tạo sinh.

- **Độc lập:**

+ Tự phân tích dữ liệu thu thập được, rút ra kết luận, và lập kế hoạch thực hiện giải pháp mà không phụ thuộc vào ý kiến của người lớn.

d. Xây dựng sản phẩm nghiên cứu

- **Sáng tạo:**

+ Sản phẩm nghiên cứu bài thuyết trình, poster.

- **Độc lập:**

+ Tự xây dựng sản phẩm từ khâu ý tưởng đến hoàn thiện, chỉ cần giáo viên hỗ trợ khi cần thiết.

e. Trình bày kết quả

- **Sáng tạo:**

+ Sử dụng cách trình bày sáng tạo tái hiện hoạt động sử dụng công nghệ tạo sinh AI trong lớp học trước hội đồng đánh giá.

+ **Độc lập:** Tự tin thuyết trình và bảo vệ ý tưởng trước đám đông, xử lý câu hỏi phản biện dựa trên kiến thức và kết quả của mình.

f. Phát triển kỹ năng mềm

- **Sáng tạo:**

+ Học sinh học cách đặt câu hỏi sâu sắc về cảm xúc, hành vi của con người, đặc biệt trong mối quan hệ bạn bè, thầy cô.

- **Độc lập:** Phát triển kỹ năng tự quản lý công việc, làm việc nhóm, và chịu trách nhiệm với vai trò của mình trong nhóm nghiên cứu.

Việc sáng tạo và độc lập trong nghiên cứu giúp học sinh THCS kết hợp với sự hướng dẫn của giáo viên khám phá sâu hơn về cảm xúc, hành vi của mình và người khác. Những dự án này không chỉ rèn luyện tư duy khoa học mà còn góp phần xây dựng môi trường học đường tích cực, toàn diện, đáp ứng nhu cầu năng lực của học sinh trong thời đại công nghệ 4.0

Họ và tên người hướng dẫn nghiên cứu: Nguyễn Hà Giang

Chức danh: Giáo viên

Cơ quan: THCS Lương Khánh Thiện

Địa chỉ: Số 173, Đường Phan Đăng Lưu, phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng.

Email/điện thoại: giang1992hp@gmail.com/ 0961596772

Người hướng dẫn nghiên cứu


Nguyễn Hà Giang

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Đại diện cơ quan nghiên cứu



HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Tuyết Lan